

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HS-ST

Ngày: 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Ký

2. Ông Tống Văn Tuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/TLST-HS ngày 01/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L; sinh năm 1996; tại xã HT, huyện HH, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn ĐTH, xã HT, huyện HH, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố nuôi là ông Nguyễn Văn B, mẹ nuôi là bà Lê Thị L; vợ là Ngô Thị M và có 01 con.

Tiền sự: không

Tiền án: Bị cáo có hai tiền án.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2015/HSST ngày 06/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2016/HSST ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2018 đến ngày 28/9/2018 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: ông Vũ Hữu L, sinh năm: 1963 và bà Lê Thị D, sinh năm 1965

Đều trú tại: thôn KT, xã HĐ, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 19/9/2018, Nguyễn Văn L bắt xe bus từ nhà ở thôn ĐTH, xã HT, huyện HH đến xã HĐ, huyện HT thì xuống xe đi vào khu vực dân cư xã HĐ tìm nhà dân nào sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ cùng ngày, L phát hiện một ngôi nhà cấp bốn khóa cửa và không có người. L nhảy qua tường rào vào trong sân, khi đang tìm cách đột nhập vào bên trong ngôi nhà thì bị một người đàn ông khoảng 50 tuổi phát hiện. L nhảy qua tường và đi ra ngoài đường. L tiếp tục đi khoảng 500m thì thấy nhà ông Vũ Hữu L, sinh năm 1963 gần nhà thờ Đạo đang khóa cửa và không có người ở nhà. L trèo qua tường rào đối diện với ngôi nhà và đi vào trong sân. Thấy cửa nhà khóa bằng khóa Việt Tiệp, L dùng thanh sắt tròn mà L tìm được ở hè nhà để luồn vào khóa Việt Tiệp, dùng sức nạy bung tai khóa. Sau đó, L bỏ thanh sắt vào túi quần, mở cửa, bỏ giày bên ngoài đi vào buồng trong, rồi mở cửa nách cửa buồng đi xuống bể nước ngay cạnh bếp thì thấy có giá đựng dao. L lấy một con dao phay dài khoảng 40cm và quay vào trong nhà. L đi lại chỗ tủ, dùng mũi dao cạy bung cánh cửa tủ bên phải (hướng từ ngoài đi vào) rồi lục tủ tìm tài sản nhưng không có. L tiếp tục làm tương tự với cánh tủ bên trái, khi cửa tủ bung ra, L lục tìm tài sản thì phát hiện tiền được bọc trong một tờ giấy. L lấy tiền bỏ vào túi quần đang mặc. L tìm kiếm tiếp thì thấy một ví màu ghi bên trong có tiền nên lấy bỏ vào túi quần. Tiếp tục tìm kiếm, L phát hiện có hộp nhựa màu đỏ bên trong có hai sợi dây chuyền vàng, L lấy bỏ vào túi quần. Sau đó, L cầm dao và chiếc ví màu ghi để ở đầu giường trong buồng, khi chuẩn bị tẩu thoát thì L nghe có tiếng mở cửa cổng vào nhà. L chạy lên tầng hai, bám tường nhảy xuống mái nhà cấp 4 rồi men theo mái đi gần lại chỗ cây ổi trèo xuống đất. Thấy có cái ao, L ném thanh sắt dùng cạy cửa và bao thuốc lá xuống ao rồi đi qua sân nhà dân bên cạnh và ra đường. Phát hiện có người đuổi theo nên L bỏ chạy, sau đó vào một nhà dân và chạy lên tầng trôn. Được khoảng 30 phút, L xuống tầng lấy chăn gối quần vào người rồi chui xuống gầm giường trôn. Khoảng 30 phút sau, L bị người dân phát hiện và đưa về Công an xã HĐ làm việc. Tại đây, Công an xã đã kiểm tra và phát hiện trên người L số tiền 17.800.000 đồng và một hộp nhựa màu đỏ bên trong có hai sợi dây chuyền vàng.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã đến hiện trường xác minh và đưa L về Công an huyện Hà Trung làm việc. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ gồm: số tiền 17.800.000 đồng; một dây chuyền vàng dạng mắt xích có một chữ thập, trọng lượng 4,19 chỉ, loại vàng 9999; một dây chuyền vàng dạng mắt xích, trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 9999; một ví màu ghi dạng hình chữ nhật, kích thước 19x9cm nhãn hiệu CUCCI; một đôi giày da màu đen, lót giày màu vàng, nhãn hiệu SAVATO FASHION; một con dao phay dài 40cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 27cm, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 17,3cm, phần hẹp nhất 2,5cm; một khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen đã hỏng.

Ngày 26/9/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: giá vàng 9999 tại thời điểm bị trộm cắp là 3.380.000 đồng/1 chỉ, như vậy $7,19 \text{ chỉ} \times 3.380.000 \text{ đồng} = 24.302.200 \text{ đồng}$.

Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và vật chứng thu giữ được đủ cơ sở khẳng định: Ngày 19/9/2018 Nguyễn Văn L đã có hành vi trộm cắp của gia đình ông Vũ Hữu L và bà Lê Thị D các tài sản gồm: số tiền 17.800.000 đồng; một dây chuyền vàng dạng mắt xích có một chữ thập, trọng lượng 4,19 chỉ, loại vàng 9999; một dây chuyền vàng dạng mắt xích, trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 9999. Tổng trị giá tài sản theo định giá và tiền bị trộm cắp là 42.102.200 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong một bộ phận quần chúng nhân dân. Mặt khác, bị cáo là đối tượng đã có hai tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2015/HSST ngày 06/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “trộm cắp tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2016/HSST ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Do lần bị kết án ngày 22/6/2016, tình tiết tái phạm là yếu tố định tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần áp dụng những tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về bồi thường: Tại phiên tòa, ông L và bà D vắng mặt, tuy nhiên trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông L và bà D khai đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên miễn xét.

[4]. *Về vật chứng*: Số tiền và hai giấy chuyển vàng, cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho vợ chồng ông Vũ Hữu L và bà Lê Thị D là phù hợp. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ một ví màu ghi dạng hình chữ nhật, kích thước 19x9cm nhãn hiệu CUCCI; một đôi giày da màu đen, lót giày màu vàng, nhãn hiệu SAVATO FASHION; một con dao phay dài 40cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 27cm; một khóa Việt Tiệp màu đen đã hỏng. Đôi giày là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, do không còn giá trị và bị cáo không yêu trả lại nên tịch thu tiêu hủy. Con dao phay, chiếc ví da và chiếc khóa Việt Tiệp là tài sản của gia đình bị hại, tuy nhiên do không còn giá trị và bị hại không có yêu cầu trả lại nên cũng phải tịch thu tiêu hủy. Đối với thanh sắt L sử dụng để cạy khóa cửa nhà, quá trình tẩu thoát L đã ném xuống ao sau nhà. Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung đã truy tìm nhưng không có kết quả.

[5]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 33 (*ba mươi ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 19/9/2018.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ví da màu ghi dạng hình chữ nhật, kích thước 19x9cm nhãn hiệu CUCCI; 01 (một) đôi giày da màu đen, lót giày màu vàng, nhãn hiệu SAVATO FASHION; 01 (một) con dao phay dài 40cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 27cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 17,3cm, phần hẹp nhất 2,5cm; 01 (một) khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen đã hỏng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Hồng